

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quý Khiêm
2. Ông Lê Đăng Lộc
3. Bà Bùi Thị Tuyết Băng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thành M, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Triều; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Đỗ Văn H, sinh năm: 1948 (chết); Mẹ: Đoàn Thị H1, sinh năm: 1948 (chết); Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2005; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4; Nhân thân: Từ nhỏ đi học sống chung gia đình, làm thuê cho đến ngày 25/6/2021 phạm tội và bị bắt; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 28/7/2021; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thành M theo luật định: Luật sư Nguyễn Thị Mai - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Mai thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Ô N, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Thành T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993 (có mặt);

2. Ngô Thị S, sinh năm 1961 (có mặt);
Cùng nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
3. Phạm Văn L, sinh năm 1962 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành M và Nguyễn Thị Ô N có mối quan hệ tình cảm được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn; do gia đình bị hại ngăn cấm nên Mén tức giận và nảy sinh ý định giết chết N rồi M sẽ tự sát.

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 25/6/2021, Đỗ Thành M chạy xe Honda mang biển số 6XL9-01XX đến nhà chị ruột Đỗ Thị Kim Y nói chuyện khoảng 30 phút thì M đi đến chợ H uống nước rồi mua 02 con dao Thái Lan của người bán hàng rong cất giấu trong áo khoát chạy xe đến quán nước giải khát của Nguyễn Thị Ô N. M đậu xe cách quán khoảng 15m đi bộ lại gặp Ô N ngồi trên băng ghế đá trong quán đang tách vỏ hạt điều, mặt quay vào trong. M đi lại hỏi Ô N “Giấy ly hôn của anh đưa cho em đâu rồi” Ô N trả lời “Giấy em đã đưa cho ngoại giữ rồi”. Khi Ô N vừa nói xong, M lấy con dao Thái Lan cán dao màu vàng giấu sẵn trong người ra đâm vào vùng hong của Ô N thì Ô N la lên “Tiếp con ngoại ơi” và phản kháng chống cự lại. M tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào các vùng tay, bụng, ngực của Ô N gây ra tổng cộng 22 vết thương cho đến khi thấy Ô N ngã xuống nền gạch. M nghĩ rằng Ô N đã chết nên dùng dao tự đâm vào người mình 03 cái để tự sát. Nghe tiếng kêu của Ô N nên ông Phạm Văn L, bà Ngô Thị S (ông bà ngoại Ô N) cùng chị Nguyễn Thị Đ (mợ Ô N) đang ăn cơm trong nhà chạy ra thấy Ô N nằm bất tỉnh trên nền gạch trong quán nên gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu. Riêng M cũng được Công an xã V đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp điều trị. Đến ngày 29/6/2021 thì M xuất viện còn Ô N điều trị đến ngày 02/7/2021 thì xuất viện.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại quán nước giải khát phía trước được xây dựng bằng khung sắt, đồ sàn lát gạch, mái tol. Kích thước 7,8m x 10m, bên trong có 04 bàn và 01 băng đá. Tiến hành khám nghiệm từ ngoài vào trong thấy: ngay giữa quán phát hiện Đỗ Thành M nằm, xung quanh có nhiều vết màu nâu đỏ. Từ vị trí Mén nằm vào 4m là vị trí phát hiện Nguyễn Thị Ô N nằm, xung quanh có nhiều vết màu nâu đỏ. Tại khu vực này phát hiện 04 chiếc dép. Tại vị trí trên bề mặt băng đá phía ngoài và trên mặt bàn, dưới nền gạch có nhiều vết màu nâu đỏ. Tiến hành mở rộng hiện trường theo hướng xã T cách quán nước 16,6m cặp QL54 phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, BKS: 6XL9-01XX.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 264/TgT ngày 09/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Nguyễn Thị Ô N thể hiện trên cơ thể có 22 vết thương ở các vị trí cẳng tay, bàn tay, cánh tay trái phải, vú trái, phải, hạ sườn phải, đùi phải, chân trái, trong đó có các vết thương thấu bụng gây thủng gan, tổn thương màng phổi phải, tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Ô N do thương tích gây nên hiện tại là: 70% (Bảy mươi phần trăm) tại thời điểm giám định. Các sẹo vết thương do vật sắc nhọn gây ra; Các sẹo mổ

và sẹo dẫn lưu do điều trị; Cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra; Các tổn thương trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Kết luận giám định số: 698/KL-KTHS ngày 11/7/2021 thể hiện:

1. Dấu vết trên miếng gạc ký hiệu M1 là máu người thuộc nhóm máu O.
2. Dấu vết trên miếng gạc ký hiệu M2, M3 là máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định nhóm máu.
3. Dấu vết dính trên con dao ký hiệu M4 là máu người, do dấu vết ít nên không xác định nhóm máu.

Đối với thương tích của Đỗ Thành M tự gây ra cho mình và không có yêu cầu giám định nên Cơ quan điều tra không giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, trên cán dao có chữ "KIWI", lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất 02cm; 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, cán dao màu đen bằng nhựa dài 11cm, trên cán dao có chữ "KIWI"; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm, nơi rộng nhất 3cm, lưỡi dao được quấn giấy báo và buộc dây thun; 01 (một) xe mô tô BKS 6XL9-01XX, màu xanh đen, nhãn hiệu PROMOTO, số loại: C110, dung tích xi lanh 108, số khung 7XG-04586, số máy FMH-004586; 01 (một) đôi dép màu đen trắng, trên dép có chữ "avida" của Đỗ Thành M; 01 (một) đôi dép màu hồng đen của Nguyễn Thị Ô N;

Kết quả làm việc ghi lời khai người bị hại Nguyễn Thị Ô N, người làm chứng Nguyễn Thị Đ đều xác định khi Mên đâm liên tục vào người, vùng bụng của Ô N thì M có nói “Tao đâm cho mày chết luôn” phù hợp với ý định ngay từ đầu của M là giết chết Ô N rồi tự sát.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Ô N yêu cầu Đỗ Thành M bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 79.549.946 đồng và xử lý hành vi của M theo quy định của pháp luật. M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của N nhưng hiện tại chưa có tiền bồi thường.

Tại cáo trạng số: 26/CT-VKS-P2 ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đỗ Thành M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thành M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Thành M từ 13 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng phân tích về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo cũng như viện dẫn các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu

cầu của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thành M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như diễn biến nội dung vụ việc được mô tả trong bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P2 ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đâm một cái vào hông của bị hại còn các vết thương còn lại là do giằng co tạo ra thế nào bị cáo không xác định nhưng bị cáo khẳng định các vết thương trên người của bị hại Ô N là do chính bị cáo gây ra. Do tức giận việc gia đình của Nguyễn Thị Ô N ngăn cấm mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo với Ô N nên bị cáo nảy sinh ý định giết Ô N rồi tự sát. Để thực hiện ý định này, bị cáo đã chuẩn bị sẵn 02 con dao loại dao Thái Lan, mang đến nhà của Ô N. Khi gặp bị hại Ô N, M bất ngờ đâm liên tiếp nhiều cái vào người, vùng bụng, vùng ngực của bị hại, trong đó có các vết thương gây thủng gan, tổn thương màng phổi với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% nhằm tước đi mạng sống của Ô N rồi bị cáo tự sát.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thành M đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) . . .

n) Có tính chất côn đồ”;

Điều 15. Phạm tội chưa đạt

“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”.

[3] Bị cáo Đỗ Thành M là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật,

có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của họ một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì tức giận việc gia đình của Nguyễn Thị Ô N ngăn cấm mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo với Ô N mà bị cáo căm hận, bất chấp pháp luật, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đã dùng dao đâm vào cơ thể của bị hại. Mặc dù bị hại có phản kháng chống cự lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào các vùng tay, bụng, ngực của bị hại gây ra tổng cộng 22 vết thương cho đến khi thấy Ô N ngã xuống nền gạch. Bị cáo nghĩ rằng Ô N đã chết nên dùng dao tự đâm vào người mình 03 cái để tự sát. Chúng tôi hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Hành vi đó đã thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, với quyết tâm cao, thực hiện đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo xuất thân thuộc thành phần dân lao động chưa tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã nêu về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại Nguyễn Thị Ô N yêu cầu bị cáo Đỗ Thành M bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 79.549.946 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 79.549.946 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) con dao dài 21,5cm; cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, trên cán dao có chữ "KIWI" lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất 02cm; 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm; cán dao màu đen bằng nhựa dài 11cm, trên cán dao có chữ "KIWI" lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm, nơi rộng nhất 3cm, lưỡi dao được quấn giấy báo và buộc dây thun; 01 (một) đôi dép màu đen trắng, trên dép có chữ "avida" của Đỗ Thành M; 01 (một) đôi dép màu hồng

đen của Nguyễn Thị Ô N là hung khí gây án, vật không có giá trị sử dụng và là tài sản do chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 6XL9-01XX màu xanh đen, nhãn hiệu PROMOTO, số loại: C110, dung tích xi lanh 108, số khung 7XG-04586, số máy FMH-004586 của Đỗ Thành M thì tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành M phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành M 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Thành M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Ô N. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Thị Ô N chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 79.549.946 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, trên cán dao có chữ "KIWI", lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất 02cm; 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm, cán dao màu đen bằng nhựa dài 11cm, trên cán dao có chữ "KIWI"; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm, nơi rộng nhất 3cm, lưỡi dao được quấn giấy báo và buộc dây thun; 01 (một) đôi dép màu đen trắng, trên dép có chữ "avida" của Đỗ Thành M; 01 (một) đôi dép màu hồng đen của Nguyễn Thị Ô N;

Tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô BKS 6XL9-01XX, màu xanh đen, nhãn hiệu PROMOTO, số loại: C110, dung tích xi lanh 108, số khung 7XG-04586, số máy FMH-004586 của Đỗ Thành M để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thành M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.977.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh ĐT;
- CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (biết);
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, (Minh) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**